

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 - 04 - 2022

“V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Quốc Tiến**

2/ Ông Mai Văn Bé Em

- Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Quốc Sang** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố G.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 14 tháng 04 năm 2022. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh ngày 06/5/1992

Địa chỉ: Số 254 tổ 5 ấp T, xã T1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 156B đường L, phường, B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày **03/11/2021** nguyên đơn **chị Lê Thị Thu H** trình bày: Tôi và anh T tự quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật đã được Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 133 ngày 19/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bên vợ địa chỉ số 254 tổ 5 ấp Trung Thành, xã Phi Thông, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, đến 08/2018 thì vợ chồng về sống tại gia đình bên chồng số 156B đường Phan Đăng Lưu, phường An Bình, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, đến ngày

15 tháng 10 năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân đến nay.

Lý do xin ly hôn: Do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T không quan tâm chia sẻ công việc nhà giúp tôi mà hằng ngày chỉ chơi game, hơn nữa mỗi lần xảy ra mâu thuẫn cự cãi anh T đã xúc phạm không tôn trọng cha mẹ ruột tôi cũng như họ hàng bên gia đình tôi. Mặc dù, tôi cho anh T cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được và tôi cũng không còn tình cảm yêu thương anh T nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Lê Thị Thu H xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Huỳnh Đại Lộc, sinh ngày 13/06/2017, hiện nay đang sống cùng anh T. Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Thanh T trình bày: Tôi hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của H về quan hệ hôn nhân; con chung, tài sản, nợ chung.

Về nguyên nhân ly hôn: Giữa vợ chồng tôi không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn: Nguyên nhân là do cha mẹ vợ tôi xúi dục vợ tôi ly hôn để lấy chồng nước ngoài có tiền hơn tôi, gia đình cha mẹ vợ chê tôi nghèo không có tiền nên bài mưu kêu tôi làm hết công việc này đến công việc khác, nhiều lần cha mẹ vợ cho tôi mượn đất để tôi trồng hoa bán kiếm tiền nhưng khi tôi trồng được thời gian chưa thu hoạch thì yêu cầu vợ chồng tôi trả lại, cha vợ tôi có tính gia trưởng nói gì bắt người khác cũng phải nghe theo không được làm trái ý. Tôi thương vợ con nên chấp nhận chịu đựng. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống bên gia đình tôi mỗi lần vợ tôi về nhà cha mẹ ruột chơi quay về là kiếm chuyện với tôi; còn nói tôi xúc phạm cha mẹ vợ và gia đình bên vợ thì tôi không có.

Nay xét thấy tôi còn tình cảm yêu thương H nên không đồng ý ly hôn với H.

Về con chung: Nếu Tòa án cho vợ chồng tôi ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H xác định:

Về hôn nhân: Giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Tôi đồng ý giao người con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T xác định:

Về hôn nhân: Anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị H.

Về con chung: Nếu Tòa án cho vợ chồng tôi ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố G thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh T và chị Lê Thị Thu H tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 133 ngày 19/12/2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Trong quá trình chung sống chị H và anh T không tìm được tiếng nói chung, anh T không quan tâm chia sẻ công việc nhà giúp mà hằng ngày chỉ chơi game, hơn nữa mỗi lần xảy ra mâu thuẫn cứ cãi anh T nhiều lần xúc phạm, không tôn trọng cha mẹ chị H cũng như họ hàng bên gia đình chị H. Mặc dù anh T cho rằng vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ, hiện nay anh T còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn và anh T cũng xác định vợ chồng có khoảng thời gian ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay không hàn gắn được. Tại phiên tòa, chị H xác định chị không còn tình cảm với anh T nên không thể tiếp tục chung sống. Từ những mâu thuẫn trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị H, anh T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà ngày càng trở nên căng thẳng. Theo quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân gia đình thì phải trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là hoàn toàn phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét về con chung Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T xác định có 01 người con chung tên Huỳnh Đại Lộc, sinh ngày 13/06/2017, hiện đang sống với anh T. Chị H tự nguyện giao người con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Nếu anh T không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, làm ảnh hưởng đến lợi ích của con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Thanh T, chị Lê Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Đại Lộc, sinh ngày 13/06/2017 cho anh Huỳnh Thanh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Thu H có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Huỳnh Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí số 0002102 ngày 07/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, chị H không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/04/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND TP. G
- Chi cục THA Dân sự TP.G
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Thùy Linh